

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Nguyên lý kế toán
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Principles of Accounting
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	010038
1.6 Số tín chỉ:	3
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	30
- Bài tập, thảo luận:	15
- Thực hành:	0
- Tự học:	105
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Lý thuyết kế toán – Khoa Kế toán kiểm toán
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán để phản ánh quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: Chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

- Hiểu rõ những nội dung cơ bản về kế toán.

- Nắm vững, vận dụng quy trình và các phương pháp kế toán để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp.
- Có ý thức tuân thủ những nguyên tắc, quy định pháp lý của kế toán. Tự chủ trong việc đưa ra các ý kiến, nhận xét về các tình huống liên quan đến kế toán.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày được các khái niệm, nguyên tắc và các phương pháp kế toán.
CLO2	Nhận dạng được các đối tượng kế toán và hệ thống báo cáo kế toán ở mức cơ bản.
CLO3	Nắm vững các phương pháp kế toán để phản ánh quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị.
CLO4	Phân loại, tính giá được các đối tượng kế toán.
CLO5	Vận dụng các phương pháp kế toán để thực hiện quy trình mở sổ, ghi sổ, khóa sổ và lập báo cáo kế toán của một đơn vị.
CLO6	Có ý thức tuân thủ những nguyên tắc, quy định pháp lý của kế toán. Tự chủ trong việc đưa ra các ý kiến, nhận xét về các tình huống liên quan đến kế toán.

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1	R									
CLO2	R									
CLO3	R									
CLO4					R					
CLO5					R					
CLO6									R	
Tổng hợp học phần	R				R				R	

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN...	Tự học		
Tuần 1	Giới thiệu môn học, cách học, cách tính điểm, tài liệu học và tham khảo cho sinh viên. CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN 1.1. Khái niệm về hạch toán kế toán 1.2. Định nghĩa và phân loại kế toán 1.3. Đối tượng sử dụng thông tin kế toán 1.4. Đối tượng của kế toán 1.5. Hệ thống các phương pháp kế toán 1.6. Môi trường kế toán	04 giờ	01 giờ			10 giờ	Phối hợp các phương pháp dạy học: Diễn giảng Thực hành - Giải quyết vấn đề - Tình huống - Đàm thoại, thảo luận	Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 Chuẩn mực kế toán số 01 Thông tư 200/2014/TT-BTC

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN...	Tự học		
	1.7. Các khái niệm và nguyên tắc kế toán cơ bản 1.8. Yêu cầu và nhiệm vụ của kế toán 1.9. Đạo đức nghề nghiệp kế toán							
Tuần 2	CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP – CÂN ĐỐI KẾ TOÁN 2.1. Khái niệm và ý nghĩa phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán 2.2. Hệ thống báo cáo tài chính	03 giờ	02 giờ			10 giờ	Phối hợp các phương pháp dạy học: -Diễn giảng -Thực hành -Giải quyết vấn đề -Tình huống -Đàm thoại, thảo luận	- Đọc lại chương 1 giáo trình NLKT. - Đọc chương 2 giáo trình NLKT. - Làm bài tập C1, 2 - Đọc Luật Kế toán

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN...	Tự học		
Tuần 3	CHƯƠNG 3: TÀI KHOẢN VÀ GHI SỔ KẾP 3.1. Tài khoản 3.2. Ghi sổ kép 3.3. Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp Việt Nam	04 giờ	01 giờ			10 giờ		- Đọc chương 3 giáo trình NLKT. - Làm bài tập C3.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN...	Tự học		
Tuần 4	CHƯƠNG 3: TÀI KHOẢN VÀ GHI SỔ KÉP 3.4. Kế toán tổng hợp, kế toán chi tiết 3.5. Mối quan hệ giữa Tài khoản và Bảng Cân đối kế toán 3.6. Kiểm tra số liệu ghi chép phản ánh trên tài khoản.	03 giờ	02 giờ			15 giờ	Phối hợp các phương pháp dạy học: Diễn giảng Thực hành Giải quyết vấn đề Tình huống Đàm thoại, Thảo luận	- Đọc chương 3 giáo trình NLKT. - Làm bài tập Chương 3.
Tuần 5	CHƯƠNG 4: TÍNH GIÁ CÁC ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN 4.1. Khái niệm và ý nghĩa	03 giờ	02 giờ			10 giờ	Phối hợp các phương pháp dạy học:	- Đọc chương 4 giáo trình NLKT. - Làm bài tập Chương 4.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN...	Tự học		
	4.2. Các nguyên tắc và nhân tố ảnh hưởng đến việc tính giá 4.3. Tính giá một số đối tượng kế toán chủ yếu						Diễn giảng Thực hành Giải quyết vấn đề Tình huống Đàm thoại, Thảo luận	
Tuần 6	CHƯƠNG 4: (tiếp theo) 4.3. Tính giá một số đối tượng kế toán chủ yếu (tiếp theo)	03 giờ	02 giờ			10 giờ		- Đọc chương 4 giáo trình NLKT. Làm bài tập C 4
Tuần 7	CHƯƠNG 5: (tiếp theo) 5.1. Kế toán các yếu tố chủ yếu 5.2. Kế toán quá trình sản xuất	03 giờ	02 giờ			15 giờ		- Đọc chương 5 giáo trình NLKT. - Làm bài tập C 5.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN...	Tự học		
Tuần 8	CHƯƠNG 5: (tiếp theo) 5.2. Kế toán quá trình sản xuất 5.3. Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh 5.4. Kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp thương mại	03 giờ	02 giờ			10 giờ		- Đọc chương 5 giáo trình NLKT. - Làm bài tập C 5.
Tuần 9	CHƯƠNG 6: CHỨNG TỪ KẾ TOÁN VÀ KIỂM KÊ 6.1. Chứng từ kế toán 6.2. Kiểm Kê	02 giờ	01 giờ			10 giờ	Phối hợp các phương pháp dạy học: Diễn giảng Thực hành Giải quyết vấn đề	- Đọc trước nội dung chương 6

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN...	Tự học		
							Tình huống Đàm thoại, Thảo luận	
	CHƯƠNG 7: SỔ KẾ TOÁN VÀ HÌNH THỨC KẾ TOÁN 7.1. Sổ Kế toán 7.2. Các hình thức sổ kế toán Hệ thống hóa nội dung môn Nguyên lý kế toán.	02 giờ				5 giờ	Phối hợp các phương pháp dạy học: Diễn giảng Thực hành Giải quyết vấn đề Tình huống	Đọc trước nội dung chương 7

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN...	Tự học		
							Đàm thoại, Thảo luận	
	Tổng cộng	30	15			105		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

[1]Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường ĐH Tài chính Marketing, Giáo trình Nguyên lý Kế toán, 2021.

[2]Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường ĐH Tài chính Marketing, Bài tập Nguyên lý Kế toán, 2020.

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

[3] Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính 2018.

[4] Nguyên lý kế toán / Vũ Hữu Đức (c.b); Lê Thị Khoa Nguyên; Lê Thị Minh Châu; ...và nhiều tác giả, NXB Lao động 2017.

[5] Nguyên lý kế toán : Chính sửa, bổ sung theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC / Võ Văn Nhị chủ biên; Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải. NXB Kinh tế TP HCM 2015.

[6] Các văn bản pháp lý về kế toán: Luật kế toán số 88/2015/ QH13, 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam, thông tư số 200/2014/TT-BTC

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Chuyên cần và thái độ học tập Mức độ tham gia các hoạt động học tập trên lớp như đóng góp ý kiến, trả lời câu hỏi, ví dụ,...	- Tham gia các buổi học đầy đủ, chuẩn bị bài và thực hiện các yêu cầu của giáo viên. - Đánh giá mức độ tích cực chủ động trong đóng góp xây dựng bài, tham gia thảo luận tích cực, đặt câu hỏi, chia sẻ đóng góp ý kiến cá nhân, thực hiện bài tập cá nhân vận dụng kiến thức đã học	CLO1 CLO2 CLO3	20%
2	Bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm. Mức độ hoàn thành BT về nhà, BT được giao.	- Đánh giá kỹ năng ghi chép tài khoản, chứng từ, sổ sách của sinh viên/nhóm - Đánh giá khả năng tự tìm hiểu, nghiên cứu về nội dung học phần của sinh viên/nhóm. - Đánh giá được kiến thức của sinh viên, các kỹ năng chuyên môn thông qua kết quả bài tập.	CLO4 CLO5 CLO6	30%

3	Kiểm tra giữa kỳ - Giảng viên có thể lựa chọn 1 trong 3 hình thức: 1. Tự luận 100%: từ 2 – 5 bài tập. 2. Trắc nghiệm kết hợp tự luận. 3. Trắc nghiệm 100% gồm các câu hỏi với các mức độ từ Dễ - Trung bình – Khó – Rất khó. - Thời gian làm bài 60-75 phút - Nội dung kiểm tra các kiến thức từ chương 1 đến chương 4 - Kiểm tra đề đóng	- Đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức và hệ thống hóa các phương pháp tổng hợp, cân đối kế toán, tài khoản, ghi sổ kép, tính giá để nhận biết cách xử lý các nghiệp vụ kế toán tại doanh nghiệp đúng quy định - Đánh giá mức độ vận dụng kiến thức về quy trình và phương pháp kế toán vào các tình huống khác nhau trong doanh nghiệp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	50%
	TỔNG			100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
Đánh giá cuối kỳ theo hình thức: Trắc nghiệm 100% trên giấy hoặc trên máy tính gồm các câu hỏi mức độ từ Dễ - Trung bình – Khó – Rất khó. - Thời gian 60 phút - Thi đề đóng.	- Đánh giá về kiến thức: đánh giá mức độ hiểu biết nội dung môn học, khả năng tiếp thu kiến thức và hệ thống hóa các phương pháp kế toán cơ bản để nhận biết cách xử lý các nghiệp vụ kế toán tại doanh nghiệp đúng quy định	CLO1, CLO2, CLO3.	40%
	- Đánh giá về kỹ năng: đánh giá mức độ vận dụng nguyên tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán, thông tư hướng dẫn vào các tình huống khác nhau trong doanh nghiệp.	CLO4, CLO5.	40%
	- Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm:	CLO6	20%

	đánh giá mức độ tuân thủ, nguyên tắc, quy định pháp lý của kế toán; khả năng tự chủ đưa ra ý kiến, nhận xét tình huống của sinh viên.		
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

Tất cả sinh viên đi học đúng giờ quy định. Tham gia đầy đủ số giờ học theo quy định của học phần, trừ những trường hợp bất khả kháng nhưng phải kèm theo minh chứng thì mới được giải quyết vắng học có phép. Mỗi sinh viên trong suốt thời gian học, chỉ được phép vắng tối đa hai (02) buổi khi có việc bận đột xuất và phải báo cho giảng viên biết.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

Sinh viên tuân thủ chấp hành nội quy khi đến lớp. Nghiêm túc và giữ trật tự trong lớp học.

8.3 Quy định về học vụ

Hồ sơ học tập, kết quả đánh giá được lưu trữ trên nền tảng học trực tuyến của trường theo đúng quy định.

9. HOLISTIC RUBRIC:

9.1 Rubric đánh giá chuyên cần và thái độ học tập

Tiêu chí Trong số	Chuẩn đầu ra	CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ (ĐIỂM)			
		0 – 4.5	5 – 6.5	7 – 8.5	9 - 10
Mức độ tham gia các hoạt động học tập trên lớp như đóng góp ý kiến, trả lời câu hỏi, ví dụ... (100%)	CLO1 CLO2 CLO3	Không hoặc tham gia các hoạt động học tập trên lớp < 50%	Tham gia các hoạt động học tập trên lớp từ 50% - <70%	Tham gia các hoạt động học tập trên lớp từ 70% - <90%	Tham gia các hoạt động học tập từ 90% trở lên.

9.2 Rubric đánh giá bài tập cá nhân/ nhóm

Tiêu chí Trong số	Chuẩn đầu ra	CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ (ĐIỂM)			
		0 – 4.5	5 – 6.5	7 – 8.5	9 - 10

Mức độ hoàn thành BT về nhà, BT được giao (100%)	CLO4 CLO5 CLO6	Không làm các bài tập về nhà theo yêu cầu của giáo viên hoặc làm < 50% số BT được giao	Có làm BT nhưng không đầy đủ (từ 50-<70% số BT được giao)	Có làm BT nhưng không đầy đủ (70% - <90% số BT được giao)	Hoàn thành tất cả các BT được giao từ 90% trở lên.
---	----------------------	--	---	---	--

9.3 Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ

Tiêu chí Trong số	Chuẩn đầu ra	CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ (ĐIỂM)			
		0 – 4.5	5 – 6.5	7 – 8.5	9 - 10
- Đánh giá về kiến thức: đánh giá mức độ hiểu biết nội dung môn học, khả năng tiếp thu kiến thức và hệ thống hóa các phương pháp kế toán cơ bản để nhận biết cách xử lý các nghiệp vụ kế toán tại doanh nghiệp đúng qui định (40%)	CLO1 CLO2 CLO3	Mức độ tiếp thu kiến thức về quy trình và phương pháp kế toán < 50%	Mức độ tiếp thu kiến thức về quy trình và phương pháp kế toán từ 50-<70%	Mức độ tiếp thu kiến thức về quy trình và phương pháp kế toán từ 70% - <90%.	Mức độ tiếp thu kiến thức về quy trình và phương pháp kế toán từ 90% trở lên.
- Đánh giá về kỹ năng: đánh giá mức độ vận dụng nguyên tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán, thông tư hướng dẫn vào các tình huống khác nhau trong doanh nghiệp (40%)	CLO4 CLO5	Mức độ vận dụng kiến thức về quy trình và phương pháp kế toán < 50%	Mức độ vận dụng kiến thức về quy trình và phương pháp kế toán từ 50-<70%	Mức độ vận dụng kiến thức về quy trình và phương pháp kế toán từ 70% - <90%.	Mức độ vận dụng kiến thức về quy trình và phương pháp kế toán từ 90% trở lên.
Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: đánh giá mức độ tuân thủ, nguyên tắc, quy định pháp lý của kế toán; khả năng tự chủ đưa ra ý kiến,	CLO6	Mức độ tuân thủ, nguyên tắc, quy định pháp lý của kế toán; khả năng tự chủ đưa ra ý kiến,	Mức độ tuân thủ, nguyên tắc, quy định pháp lý của kế toán; khả năng tự chủ đưa ra ý kiến,	Mức độ tuân thủ, nguyên tắc, quy định pháp lý của kế toán; khả năng tự chủ đưa ra ý kiến,	Mức độ tuân thủ, nguyên tắc, quy định pháp lý của kế toán; khả năng tự chủ đưa ra ý kiến,

nhận xét tình huống của sinh viên. (20%)		kiến, nhận xét tình huống < 50%	nhận xét tình huống từ 50- 70%	nhận xét tình huống từ 70% - <90%.	nhận xét tình huống từ 90% trở lên.
--	--	--	--------------------------------------	--	---

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm 2022

TUQ. Hiệu trưởng
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH PHÒNG QLKH

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

Trưởng khoa

TS. Trần Hồng Vân

Trưởng bộ môn

ThS. Lê Văn Tuấn